



## BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý khách hàng

Công ty cổ phần MQ SOLUTIONS trân trọng gửi tới Quý khách bảng niêm yết dịch vụ Phần mềm quản lý bệnh viện thông minh MQSOFT, gồm 2 gói như sau:

- **Gói nâng cao:** có đầy đủ chức năng, có mức giá niêm yết như bảng sau.
- **Gói cơ bản:** giảm bớt một số tính năng (xem bảng chức năng chi tiết kèm theo), có mức giá niêm yết bằng 75% mức giá gói nâng cao.

(Đơn vị: triệu đồng/tháng)

STT	Loại bệnh viện	Hệ thống HIS, LIS	Hệ thống EMR	Hệ thống PACS
<b>1</b>	<b>Bệnh viện tuyến huyện và bệnh viện tư nhân</b>			
1.1	Quy mô < 200 giường	35	35	25 (10-20 máy)
1.2	Quy mô từ 200 đến 400 giường	45	40	35 (20-30 máy)
1.3	Quy mô > 400 giường	65	60	55 (30-40 máy)
<b>2</b>	<b>Bệnh viện tuyến tỉnh chuyên khoa YHCT, tâm thần, mắt, nội tiết, lao phổi, PHCN</b>			
2.1	Quy mô < 200 giường	45	45	35 (20-30 máy)
2.2	Quy mô từ 200 đến 400 giường	65	65	55 (30-40 máy)
2.3	Quy mô > 400 giường	85	85	75 (40-60 máy)
<b>3</b>	<b>Bệnh viện tuyến tỉnh chuyên khoa sản, nhi, sản nhi; bệnh viện ngành (công an, quân đội, GTVT...)</b>			
3.1	Quy mô < 200 giường	55	55	45 (20-30 máy)
3.2	Quy mô từ 200 đến 400 giường	75	75	55 (30-40 máy)
3.3	Quy mô từ 400 đến 700 giường	100	100	75 (40-60 máy)
3.4	Quy mô ≥ 700 giường	125	125	95 (70-85 máy)
<b>4</b>	<b>Bệnh viện tuyến tỉnh chuyên khoa ung bướu</b>			
4.1	Quy mô < 400 giường	75	75	55 (30-40 máy)
4.2	Quy mô từ 400 đến 700 giường	125	125	75 (40-60 máy)
4.3	Quy mô từ 700 đến 1000 giường	155	155	95 (70-85 máy)
4.4	Quy mô từ 1000 đến 2000 giường	210	210	125 (85-100 máy)



4.5	Quy mô $\geq 2000$ giường	260	260	155 (100-120 máy)
<b>5</b>	<b>Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh</b>			
5.1	Quy mô $< 400$ giường	75	75	55 (30-40 máy)
5.2	Quy mô từ 400 đến 700 giường	110	110	75 (40-60 máy)
5.3	Quy mô từ 700 đến 1000 giường	130	130	95 (70-85 máy)
5.4	Quy mô $\geq 1000$ giường	160	160	125 (85-100 máy)
<b>6</b>	<b>Bệnh viện tuyến trung ương</b>			
6.1	Quy mô $< 400$ giường	110	110	75 (40-60 máy)
6.2	Quy mô từ 400 đến 700 giường	190	190	105 (40-60 máy)
6.3	Quy mô từ 700 đến 1000 giường	290	290	135 (70-85 máy)
6.4	Quy mô $\geq 1000$ giường	390	390	170 (85-100 máy)
<b>7</b>	<b>Phòng khám đa khoa tư nhân</b>			
7.1	Quy mô $< 300$ lượt khám	15	15	20 (10-20 máy)
7.2	Quy mô $> 300$ lượt khám	20	20	30 (20-30 máy)

Chú ý:

- Quy mô bệnh viện được tính theo giường thực kê hoặc giường kế hoạch (tùy theo số nào lớn hơn).
- Trường hợp bệnh viện có nhiều chi nhánh (là các cơ sở/đơn vị khác địa chỉ), thì mỗi chi nhánh được áp giá như một bệnh viện độc lập và được giảm giá 10% cho hợp đồng thứ 02.
- Dịch vụ phần mềm HIS, LIS, EMR, PACS là phần mềm thương mại sẵn có trên thị trường, trong đó HIS đạt mức 6-7 và LIS, EMR, PACS đạt mức nâng cao theo thông tư 54/2017/TT-BYT và 46/2018/TT-BYT.
- Trường hợp bệnh viện đặt hàng các chức năng theo yêu cầu riêng (mà phần mềm chưa có sẵn), thì hai bên sẽ thỏa thuận thêm chi phí thực hiện. Nếu yêu cầu này nhỏ thì sẽ miễn phí thực hiện. Khách hàng vui lòng liên hệ trực tiếp để được tư vấn và báo giá tốt nhất.
- Mức phí trên đã bao gồm chi phí cài đặt, cấu hình, đào tạo sử dụng, hỗ trợ kỹ thuật 24/7, bảo hành, bảo trì, nâng cấp phần mềm theo quy định của BHXH và Bộ y tế.

Ngày 01 tháng 01 năm 2023



## DANH SÁCH CÁC PHÂN HỆ TÍNH NĂNG

STT	CÁC PHÂN HỆ	ĐVT
1	Quản lý tiếp đón	Phân hệ
2	Hệ thống cấp số và gọi số thứ tự	Phân hệ
3	Quản lý khám sức khỏe	Phân hệ
4	Quản lý phòng khám	Phân hệ
5	Quản lý bệnh nhân điều trị ngoại trú	Phân hệ
6	Quản lý bệnh nhân cấp cứu tổng hợp	Phân hệ
7	Quản lý bệnh nhân điều trị nội trú	Phân hệ
8	Quản lý kho lưu trữ hồ sơ bệnh án	Phân hệ
9	Sắp lịch phòng mổ	Phân hệ
10	Quản lý phòng giường	Phân hệ
11	Quản lý khoa Dược	Phân hệ
12	Quản lý nhà thuốc	Phân hệ
13	Quản lý viện phí	Phân hệ
14	Quản lý xét nghiệm	Phân hệ
15	Quản lý giải phẫu bệnh lý	Phân hệ
16	Quản lý kho ngân hàng máu	Phân hệ
17	Quản lý khoa chẩn đoán hình ảnh, kết nối HIS-PACS tiêu chuẩn HL7 02 chiều	Phân hệ
18	Quản lý thăm dò chức Năng	Phân hệ
19	Quản lý suất ăn dinh dưỡng	Phân hệ
20	Quản lý văn phòng phẩm	Phân hệ
21	Quản lý kiểm soát nhiễm khuẩn	Phân hệ
22	Quản lý vật tư	Phân hệ
23	Quản lý trang thiết bị y tế	Phân hệ



24	Hệ thống kết nối máy xét nghiệm tự động (số lượng máy thực tế)	Phân hệ
25	Hệ thống quản lý chất lượng Bệnh viện	Phân hệ
26	Quản trị hệ thống và tiện ích mở rộng	Phân hệ
27	Hệ thống báo cáo tổng hợp	Phân hệ
28	Hệ thống quản lý Bảo Hiểm Xã Hội, ruler kiểm tra lỗi xml khi đẩy giám định	Phân hệ
29	Quản lý tuân thủ phác đồ điều trị	Phân hệ
30	Phần mềm kết nối hóa đơn điện tử	Phân hệ
31	Quản lý nhân sự	
32	Kết nối với phần mềm kế toán, Kết nối hệ thống phần mềm ERP	Phân hệ
33	Website đặt khám, xem hồ sơ bệnh nhân online.	Phân hệ
34	Quản lý số hoá biểu mẫu, số hóa hồ sơ bệnh án điện tử. quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ban hành mẫu hồ sơ, bệnh án và Thông tư 46-BYT về quy định phần mềm bệnh án điện tử	Phân hệ
35	Tích hợp chữ ký số vào hồ sơ bệnh án điện tử	Phân hệ
36	Quản lý sự cố y khoa.	Phân hệ
37	Hệ thống website DashBoard quản lý chất lượng	Phân hệ
38	Hệ thống App mobile cho Bệnh án điện tử và đăng ký khám bệnh	Phân hệ
39	Liên kết triển khai thanh toán không tiền mặt	Phân hệ
40	Kết nối được với các phần mềm của Bộ Y tế (quản lý bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng, Đề án 06) và chia sẻ dữ liệu được với cơ sở dữ liệu của tỉnh.	Phân hệ

